

Số: 01/CTr-STTTT

Lào Cai, ngày 31 tháng 01 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2022

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-BTTTT ngày 18/01/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 01/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022;

Căn cứ Chương trình số 09-CTr/TU, ngày 05/01/2022 của Tỉnh ủy về Chương trình công tác năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Căn cứ Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về một số giải pháp chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022;

Căn cứ Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh về chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/ĐU, ngày 23/01/2022 của Đảng ủy Sở Thông tin và Truyền thông về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-STTTT ngày 23/01/2022 của Hội nghị cán bộ, công chức và người lao động năm 2022.

Với chủ đề công tác năm 2022 là là **“Đoàn kết - Kỷ cương - Trọng tâm - Linh hoạt - Bứt phá”**, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Chương trình công tác năm 2022 như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về chính trị, tư tưởng để mỗi công chức, viên chức và người lao động của Sở nắm vững và thực hiện đúng các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đoàn kết nội bộ; nhiệt tình, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo, đổi mới và yên tâm công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện tốt giao ước thi đua, các phong trào thi đua do Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh và các tổ chức khác phát động gắn với thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII,

XIII); Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” và các nhiệm vụ chính trị, phong trào thi đua của các chi bộ, đơn vị; Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Tỉnh ủy Lào Cai về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong tình hình mới, và những quy định mới của Tỉnh ủy về học tập và làm theo Bác và Quy định số 368-QĐ/TU, ngày 17/01/2022 của Tỉnh ủy về học tập, làm theo và noi gương theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Thực hiện nghiêm túc quy chế văn hoá nơi công sở, quy chế dân chủ cơ sở và các nội quy, quy chế của cơ quan, nhất là thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 06/4/2015 của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ.

4. Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và chỉ tiêu phát triển ngành năm 2022, trong đó:

- Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Phụ lục số 01 đính kèm Chương trình;
- Các chỉ tiêu phát triển ngành theo Phụ lục số 02 đính kèm Chương trình.

5. Tiếp tục tập trung rà soát, tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND ban hành các cơ chế, chính sách về thông tin và truyền thông phù hợp tình hình mới, tạo hành lang pháp lý, môi trường thuận lợi cho phát triển của ngành Thông tin và Truyền thông, đặc biệt là việc triển khai chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Tập trung tháo gỡ khó khăn trong đầu tư hạ tầng, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

6. Phân công nhiệm vụ cho công chức, viên chức và người lao động một cách cụ thể, rõ ràng, không bỏ sót công việc, phù hợp với năng lực, sở trường của từng cá nhân và khối lượng nhiệm vụ chung của Sở, của các phòng, trung tâm.

B. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THEO LĨNH VỰC

I. Công tác văn phòng

1. Căn cứ thông tư hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, trình UBND tỉnh ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thay thế Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 và Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 20/01/2020.

2. Căn cứ thông tư hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chức năng, nhiệm vụ của Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã, thành phố đối với lĩnh vực thông tin và truyền thông.

3. Trình UBND tỉnh điều chỉnh đề án vị trí việc làm của Sở, gồm: Xác định bảng danh mục vị trí việc làm cần thiết; xây dựng bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm; xây dựng khung năng lực của từng vị trí việc làm; xác định chức

danh nghề nghiệp tương ứng với danh mục vị trí việc làm cần thiết; xác định cơ cấu công chức theo chức danh nghề nghiệp.

4. Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng thuộc Sở.

5. Thực hiện tuyển dụng đủ nhân lực của Sở theo biên chế UBND tỉnh giao năm 2022.

6. Xây dựng các nội quy, quy chế, quy định:

- Quy chế làm việc;
- Đánh giá, xếp loại công chức;
- Thi đua, khen thưởng, kỷ luật;
- Bảo vệ bí mật nhà nước;
- Văn thư, lưu trữ;
- Quy định về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và Quy định về thực hiện quy chế văn hóa công sở.
- Quy định về vệ sinh, an toàn lao động.
- Quy chế quản lý các hệ thống: điện, nước; phòng cháy, chữa cháy; điều hòa nhiệt độ; vườn hoa, vườn rau, cây xanh; bếp ăn tập thể và các tài sản dùng chung khác của Sở.

- Vận hành phần mềm MISA;
- Vận hành phần mềm Ioffice;
- Vận hành hệ thống lịch công tác.

7. Xây dựng các quy trình nội bộ:

- Tuyển dụng công chức, viên chức;
- Điều động công chức, viên chức;
- Quy hoạch cán bộ;
- Bổ nhiệm công chức, viên chức quản lý;
- Bổ nhiệm lại công chức, viên chức quản lý;
- Nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn và xét duyệt phụ cấp thâm niên;
- Nghỉ phép, nghỉ việc riêng theo chế độ;
- Cử cán bộ đi công tác;
- Giám sát, nghiệm thu dịch vụ bảo vệ và vệ sinh công sở;
- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các phòng, trung tâm.
- Lập báo cáo tuần, tháng, quý, năm.

8. Rà soát, thanh lý các tài sản, công cụ làm việc bị hỏng hóc, không cần sử dụng của Sở.

9. Xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu phục vụ công tác văn phòng.

II. Công tác kế hoạch, tài chính

1. Trình ban hành nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Triển khai Phương án phát triển ngành Thông tin và Truyền thông tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Triển khai cụ thể hóa các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, nghị quyết, kế hoạch trọng tâm của BCH Đảng bộ tỉnh, HĐND, UBND tỉnh lĩnh vực thông tin và truyền thông.

4. Thẩm định nội bộ, trình UBND tỉnh ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá liên quan đến đặt hàng dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực thông tin, truyền thông.

5. Kiện toàn, đổi mới toàn diện công tác quản lý tài chính, tài sản.

6. Xây dựng các quy chế, quy trình nội bộ:

- Quy chế chi tiêu nội bộ (bao gồm các quy trình chi tiêu);
- Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công;
- Quy trình thẩm định giá;
- Quy trình lựa chọn nhà thầu;
- Quy trình quản lý dự án công nghệ thông tin;
- Quy trình trình điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách;
- Quy trình kế toán;
- Quy trình xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội ngành thông tin và truyền thông hằng năm.

7. Thông báo phân công nhiệm vụ, giao dự toán chi tiết đối với các khoản chi không thường xuyên theo Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh.

8. Triển khai các dự án, hoạt động công nghệ thông tin do Sở làm chủ đầu tư đảm bảo đúng tiến độ, đúng quy định của Nhà nước.

9. Rà soát, lưu trữ các hồ sơ kế toán, hồ sơ của Ban Quản lý dự án từ năm 2021 trở về trước.

10. Làm việc với Sở Tài chính để hoàn thành việc thẩm định, phê duyệt quyết toán các dự án công nghệ thông tin còn tồn đọng từ năm 2021 trở về trước.

11. Rà soát các dự án CNTT của Sở giai đoạn 2016 - 2021 để chuẩn bị làm việc với cơ quan thanh tra.

12. Xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kế hoạch, tài chính.

13. Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU, ngày 22/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019 - 2025;

14. Báo cáo đánh giá kết quả 02 năm thực hiện Đề án số 08-ĐA/TU, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020 - 2025.

III. Công tác thanh tra

1. Xây dựng các nội quy, quy chế, quy trình nội bộ:

- Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;
- Thanh tra theo kế hoạch;
- Thanh tra đột xuất;
- Xử lý sau thanh tra;
- Tiếp công dân;
- Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo;
- Giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh;
- Xử lý vi phạm trên mạng Internet;
- Xử lý vi phạm trong sử dụng dịch vụ viễn thông.

2. Xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa Công an tỉnh với Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về: quản lý thông tin thuê bao điện thoại di động, chuyên mạng giữ số; kiểm tra hoạt động bưu chính; hoạt động điểm Bưu điện văn hoá xã; hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; hoạt động in. Phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành: vận chuyển hàng lậu, hàng giả qua đường bưu chính; về tần số vô tuyến điện; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; công tác phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

5. Tập trung kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trên mạng.

6. Tham mưu thực hiện tốt kế hoạch và công tác phòng, chống tham nhũng của cơ quan; trọng tâm thực hiện các mục tiêu Đề án số 16 của Tỉnh ủy về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

7. Xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thanh tra.

IV. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

1. Tham mưu kiện toàn và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh. Chuẩn bị có chất lượng tài liệu các phiên họp Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số.

2. Tham mưu với UBND tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2025:

- Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai năm 2022;
- Chuyển đổi số các ngành trọng điểm giai đoạn 2022 - 2025;
- Cải thiện và nâng cao chỉ số chuyển đổi số năm 2022;
- Thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 17/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Triển khai dịch vụ công trực tuyến.

3. Đề xuất các chính sách:

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh chuyển đổi số, phát triển thương mại điện tử;
- Sử dụng nhân lực công nghệ thông tin của các ngành khác phục vụ cho chuyển đổi số.

4. Trình UBND tỉnh quyết định ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Lào Cai.

5. Xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá liên quan đến đặt hàng dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin.

6. Xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu lĩnh vực công nghệ thông tin (phục vụ công tác quản lý của nội bộ Sở).

7. Ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng dự án, đề cương và dự toán chi tiết, kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

8. Ban hành các quy trình nội bộ:

- Thẩm định dự án, đề cương và dự toán chi tiết, kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin;
- Cho ý kiến thẩm định chuyên ngành đối với các dự án, dự toán có liên quan đến công nghệ thông tin;
- Đặt hàng, nghiệm thu nội bộ dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin.

9. Tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2022:

- Quy hoạch dữ liệu;
- Xây dựng trung tâm dữ liệu;
- Xây dựng kho dữ liệu, dữ liệu mở;
- Đường truyền số liệu chuyên dùng;

- Hạ tầng hệ thống thông tin cơ sở;
- Xây dựng đô thị thông minh đối với thành phố Lào Cai và thị xã Sa Pa;
- Triển khai có hiệu quả các nền tảng, hệ thống thông tin đã xây dựng;
- Đề xuất nâng cấp một số hệ thống thông tin dùng chung: Quản lý văn bản và điều hành; Dịch vụ hành chính công của tỉnh...

10. Hướng dẫn chuyên môn đối với các sở, ngành, địa phương về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

11. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, đưa ra các nhiệm vụ cụ thể, thiết thực để việc hợp tác với các tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đi vào thực chất.

12. Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa - SMEs, các hộ sản xuất kinh doanh chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

13. Triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin.

14. Thực hiện các chương trình hỗ trợ, nâng cao kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho các sở, ngành, địa phương trên toàn tỉnh.

15. Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hội thảo, đào tạo về chuyển đổi số và định hướng xây dựng chính phủ số.

V. Bưu chính, viễn thông, thông tin điện tử, tần số vô tuyến điện

1. Xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu lĩnh vực bưu chính, viễn thông, thông tin điện tử, tần số vô tuyến điện.

2. Phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ Bưu điện tỉnh di chuyển, xây dựng mới 27 điểm Bưu điện văn hóa xã nằm trong khuôn viên UBND xã, trường học, xa khu dân cư, xa đường giao thông...

3. Đánh giá hiệu quả thí điểm chuyển bộ phận một cửa sang bưu điện.

4. Trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch đưa sản phẩm, hàng hóa tỉnh Lào Cai lên sàn thương mại điện tử.

5. Triển khai, phát động cuộc thi Viết thư UPU lần thứ 51 trên địa bàn tỉnh.

6. Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng và khả năng đáp ứng dịch vụ viễn thông, Internet đến hộ gia đình, các cơ sở y tế, giáo dục, trung tâm thôn và UBND cấp xã.

7. Đề xuất các giải pháp nâng cao tiến độ, hiệu quả xây dựng, sử dụng chung hạ tầng viễn thông; giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung hạ tầng với điện lực.

8. Xây dựng và triển khai kế hoạch hạ ngầm và gọn hóa hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh. Thí điểm mạng 5G trên địa bàn thị xã Sa Pa.

9. Thúc đẩy thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt (tập trung vào việc tuyên truyền các dịch vụ mobile money).

10. Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; cập nhật danh sách các trò chơi G1 đã được cấp và bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kích bản lên Cổng thông tin điện tử của Sở.

11. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý, thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của các điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

12. Cập nhật dữ liệu hạ tầng bưu chính, viễn thông và hạ tầng phát thanh, truyền thanh, truyền hình lên phần mềm GIS.

VI. Thông tin, báo chí, xuất bản

1. Hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kết quả phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đưa chủ trương, chính sách đi vào cuộc sống. Tuyên truyền việc triển khai, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nghị quyết đại hội đảng các cấp; việc triển khai thực hiện 7 nhiệm vụ trọng tâm, 2 lĩnh vực đột phá, 18 đề án giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 01/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022; Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022; Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về một số giải pháp chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022. Tuyên truyền chủ đề hành động của tỉnh năm 2022: **“Đoàn kết - Kỷ cương - Thích ứng linh hoạt - Phát triển toàn diện”**. Truyền thông nhằm tạo đồng thuận, niềm tin và sự hưởng ứng, tham gia của xã hội trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, đặc biệt là kế hoạch phục hồi sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái **“Thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh”**.

2. Đề xuất việc thông tin, truyền thông trên các nền tảng số và mạng xã hội Facebook, Youtub, Zalo phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân - Người dân có thể tiếp cận thông tin mọi lúc mọi nơi trên mọi thiết bị.

3. Hoàn thiện, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đổi mới, phát triển hệ thống thông tin cơ sở giai đoạn 2022 - 2025.

4. Xây dựng Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh để quản lý tập trung và cung cấp thông tin thiết yếu cho hệ thống thông tin cơ sở.

5. Xây dựng quy chế phối hợp công tác trong việc đặt hàng, nghiệm thu, thanh toán các dịch vụ công lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tin điện.

6. Xây dựng quy trình nội bộ về đặt hàng, nghiệm thu dịch vụ công đối với các cơ quan báo chí.

7. Xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá liên quan đến đặt hàng dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực thông tin, báo chí, xuất bản.

8. Xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu lĩnh vực thông tin, báo chí, xuất bản.

9. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lào Cai.

10. Tham mưu tổ chức tập huấn xử lý khủng hoảng truyền thông, xử lý thông tin xấu lan truyền trên mạng internet năm 2022.

11. Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức gặp mặt các cơ quan báo chí nhân kỷ niệm 97 năm Ngày báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/2022), lồng ghép trao giải cuộc thi Bìa 1 trình bày đẹp và bài viết hay trên bản tin số Xuân 2022.

12. Tăng cường quản lý hoạt động thông tin điện tử. Theo dõi, nắm bắt kịp thời thông tin trên báo chí, trên mạng xã hội, xử lý kịp thời các vấn đề nhạy cảm, những vụ việc nổi cộm, bức xúc trên địa bàn tỉnh; chủ động cung cấp thông tin, phản bác thông tin xấu, độc trên internet. Ứng dụng các công cụ công nghệ theo dõi, giám sát các thông tin trên mạng để có thể xử lý kịp thời, hiệu quả.

VII. Hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh

1. Xây dựng Đề án Nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Đề xuất với Sở đề trình UBND tỉnh đề án tổ chức lại Trung tâm và đề án vị trí việc làm của Trung tâm.

3. Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng thuộc Trung tâm.

4. Thực hiện tuyển dụng đủ nhân lực của Trung tâm theo vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Đề xuất với Sở đề tham mưu với UBND tỉnh ban hành:

- Bộ chỉ số chuyển đổi số áp dụng với các sở, ban, ngành, đoàn thể và các huyện, thị xã, thành phố;
- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyển đổi số;
- Chính sách thu hút, ưu đãi, đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số;
- Chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ thông tin.

6. Đề xuất các định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá liên quan đến đặt hàng dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin (các dịch vụ Sở đang và dự kiến sẽ đặt hàng Trung tâm).

7. Triển khai có hiệu quả hoạt động của Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC).

8. Xây dựng các quy chế, quy trình vận hành các hệ thống thông tin dùng chung áp dụng cho các sở, ngành, địa phương, đặc biệt là quy chế vận hành hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội.

9. Xây dựng các quy chế, quy trình nội bộ vận hành các hệ thống kỹ thuật, hệ thống thông tin dùng chung (các hệ thống do tỉnh đặt hàng trong tâm).

10. Xây dựng mới, điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy trình phục vụ hoạt động nội bộ Trung tâm.

11. Mở rộng thị trường, phát triển thêm các dịch vụ có thu, đồng thời ban hành đơn giá đối với các dịch vụ này.

12. Đề xuất quy trình nội bộ giữa các phòng của Sở với Trung tâm về đặt hàng, nghiệm thu dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin.

13. Đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động Trung tâm đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới, đặc biệt là năng lực tư vấn và an toàn thông tin. Tiếp tục đào tạo đội ngũ cán bộ của Trung tâm IOC để kịp thời nắm bắt thông tin và xử lý về quy trình thông tin, dữ liệu các hệ thống phần mềm được triển khai tại Trung tâm IOC.

14. Đề xuất với Đảng ủy triển khai chuyển đổi số trong Đảng bộ Sở.

15. Chủ động đề xuất với Sở về chương trình chuyển đổi số và công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, truyền thông.

C. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ ĐỐI VỚI TỪNG PHÒNG, TRUNG TÂM

1. Nhiệm vụ cụ thể của các phòng, trung tâm theo Phụ lục số 03 và Phụ lục số 04 đính kèm Chương trình.

2. Riêng đối với các nhiệm vụ theo dự án và dự toán chi đặc thù, Sở không giao nhiệm vụ tại Chương trình này và sẽ có thông báo phân công nhiệm vụ riêng. Giao cho Phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các phòng, trung tâm tham mưu với Giám đốc Sở ban hành thông báo.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Sở: Căn cứ nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng, trung tâm triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo chất lượng và tiến độ.

2. Lãnh đạo các phòng, trung tâm

- Phổ biến, phân công nhiệm vụ cụ thể, chi tiết đến từng công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị.

- Cung cấp bổ sung các báo cáo còn thiếu gửi Văn phòng Sở để cập nhật vào phần mềm <https://amisapp.misa.vn>.

- Bổ sung thông tin đối với những nhiệm vụ chưa xác định rõ thời hạn, tên người chủ trì, tên người phối hợp gửi Văn phòng Sở để cập nhật vào phần mềm <https://amisapp.misa.vn>.

- Rà soát, điều chỉnh sai sót trong quá trình Văn phòng Sở cập nhật nhiệm vụ vào phần mềm <https://amisapp.misa.vn>.

- Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công chức, viên chức, người lao động triển khai thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo hoàn thành đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi nội dung, thời hạn thực hiện công việc do nguyên nhân khách quan, lãnh đạo các phòng, trung tâm báo cáo với lãnh đạo Sở tại cuộc họp giao ban hàng tuần để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế.

3. Văn phòng Sở

- Thực hiện cập nhật nhiệm vụ tại Phụ lục số 03 và Phụ lục số 04 đính kèm Chương trình (*đối với những nhiệm vụ có giao thời hạn hoàn thành*) vào phần mềm <https://amisapp.misa.vn>.

- Tham mưu cho Ban Giám đốc theo dõi, đôn đốc các phòng triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Chương trình này và các nhiệm vụ giao bổ sung trong năm.

- Ngày thứ Sáu hằng tuần, thông báo các nhiệm vụ đã quá hạn nhưng chưa hoàn thành gửi Ban Giám đốc và các phòng, trung tâm.

- Tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện với Ban Giám đốc tại các cuộc họp giao ban hàng tuần.

4. Đánh giá kết quả

Tiến độ và chất lượng thực hiện các nhiệm vụ giao tại Chương trình này là căn cứ để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, chi trả thu nhập tăng thêm và xét khen thưởng năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng Bộ TT&TT;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở: Nội vụ, KHĐT, TC;
- Phòng VHHTT các huyện, thị xã, thành phố;
- Đảng ủy, lãnh đạo Sở;
- Các chi bộ, đoàn thể;
- Các phòng, trung tâm;
- Ban Thanh tra nhân dân;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Vũ Hùng Dũng